

Bản án số: **78/2022/HNGĐ-ST**

Ngày **31/8/2022**

Về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Từ Tứ Hải**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐHST-HN&GD ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị P** - sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp G , xã T , huyện H , tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Hoàng P** - sinh năm 1995 (vắng mặt lần 2 không lý do)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Võ Thị P trình bày:**

Chị Võ Thị P và anh Trần Hoàng P tự tìm hiểu biết khoảng 12 tháng đi đến tổ chức lễ cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ngày 05/12/2009.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình đôi bên không hợp, thường xuyên cự cãi. Mỗi khi vợ chồng bàn vấn đề gì thì có phát sinh mâu thuẫn, từ đó đôi bên không có tiếng nói chung với nhau, sự việc kéo dài nhiều năm. Thấy tiếp tục chung sống với nhau không có hạnh phúc nên chị Võ Thị P tự ly thân với anh Trần Hoàng P từ tháng 09/2021 cho đến nay.

- Về con chung: có 01 người con Trần Gia H - sinh ngày 22/10/2020, hiện đang sống với chị Võ Thị P .

Tại phiên tòa chị Võ Thị P yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng P .

- Về con chung: chị Võ Thị P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Trần Hoàng P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Võ Thị P xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án có triệu tập anh Trần Hoàng P để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh Trần Hoàng P vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị P .

- Về quan hệ con chung: chị Võ Thị P xác nhận chung sống với anh Trần Hoàng P có một người con người con Trần Gia H - sinh ngày 22/10/2020, hiện nay cháu Hân đang sống với chị Võ Thị P , chị Võ Thị P nuôi con đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con, phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho chị Võ Thị P tiếp tục nuôi con, chị Võ Thị P không yêu cầu anh Trần Hoàng P cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Võ Thị P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Trần Hoàng P có địa chỉ tại ấp Thanh Lộc, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T .

Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Trần Hoàng P vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Trần Hoàng P .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị P và anh ương chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 175, ngày 05/12/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, anh Trần Hoàng P chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị P tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Trần Hoàng P không đến Tòa án.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Võ Thị P là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Võ Thị P cho rằng do vợ chồng thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, từ đó vợ chồng luôn bất hòa dẫn đến mâu thuẫn, sự việc kéo dài nhiều năm từ đó làm cho mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Tại phiên tòa chị Võ Thị P thể hiện quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị Võ Thị P và anh Trần Hoàng P đã ly thân với nhau từ tháng 09/2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Võ Thị P và anh Trần Hoàng P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị P được ly hôn với anh Trần Hoàng P .

[3] Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị P , anh Trần Hoàng P chung sống có 01 người con tên Trần Gia H - sinh ngày 22/10/2020 , hiện nay chị Võ Thị P đang nuôi dưỡng,

Xét thấy, cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi giao cho chị Võ Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Võ Thị P có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh Trần Hoàng P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: chị Võ Thị P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp anh Trần Hoàng P cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị P phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị P được ly hôn với anh Trần Hoàng P .

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Võ Thị P tiếp tục nuôi người con tên Trần Gia H - sinh ngày 22/10/2020. Chị Võ Thị P không yêu cầu anh Trần Hoàng P cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Hoàng P tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: chị Võ Thị P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006402 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Hoàng P vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày anh Trần Hoàng P nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến